

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐÔNG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2421 /QĐ-UBND

Đông Hòa, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc định chính Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung tỷ lệ 1/10.000 thành phố Dĩ An đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao cơ quan, người có thẩm quyền tiếp



tục giải quyết các thủ tục về đất đai đang thực hiện trước ngày Nghị định 49/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành;

Căn cứ Công văn số 1769/ UBND-ĐT ngày 10 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Đông Hòa về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của bà Vũ Thị Lúa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô thị tại Công văn số 588 /KT,HT&ĐT-TNMT ngày 19 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Định chính nội dung Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp tại Điều 1 Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Đông Hòa, cụ thể như sau:

Nội dung định chính:

“- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp:

+ Giáp đường Xa lộ Hà Nội (Quốc lộ 1A):

- Đất ở tại đô thị: vị trí 1 (diện tích $2.395,2m^2$): 17.660.000 đồng/ m^2 ; vị trí 2 (diện tích $561,9m^2$): 9.710.000 đồng/ m^2 ;

- Đất trồng cây lâu năm: vị trí 1 (diện tích $768,7m^2$): 1.100.000 đồng/ m^2 ; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: vị trí 1 (diện tích $1.626,5 m^2$): 11.479.000 đồng/ m^2 , vị trí 2 (diện tích $561,9 m^2$): 6.311.500 đồng/ m^2 .

+ Giáp đường Tổ 8 khu phố Hiệp Thắng (BT14):

- Đất ở tại đô thị: diện tích $2.957,1m^2$: 7.070.000 đồng/ m^2

- Đất trồng cây lâu năm: diện tích $768,7m^2$: 1.100.000 đồng/ m^2 ; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: diện tích $2.188,4m^2$: 4.595.500 đồng/ m^2 .

+ Giáp đường Tổ 9 khu phố Hiệp Thắng (BT15):

- Đất ở tại đô thị: diện tích $2.957,1m^2$: 7.070.000 đồng/ m^2

- Đất trồng cây lâu năm: diện tích $768,7m^2$: 1.100.000 đồng/ m^2 ; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: diện tích $2.188,4m^2$: 4.595.500 đồng/ m^2 .”

Định chính thành:

“- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp:

+ Giáp đường Tổ 8 khu phố Hiệp Thắng (BT14):

- Đất ở tại đô thị: diện tích $2.957,1m^2$: 7.070.000 đồng/ m^2 .

- Đất trồng cây lâu năm: diện tích 768,7m²: 1.100.000 đồng/m²; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: diện tích 2.188,4m²: 4.595.500 đồng/m²

+ Giáp đường Tổ 9 khu phố Hiệp Thắng (BT15):

- Đất ở tại đô thị: diện tích $2.957,1m^2$: 7.070.000 đồng/ m^2 .

- Đất trồng cây lâu năm: diện tích 768,7m²: 1.100.000 đồng/m²; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: diện tích 2.188,4m²: 4.595.500 đồng/m²".

Các nội dung khác của Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND phường Đông Hòa vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Thuế Cơ sở 26 Thành phố Hồ Chí Minh xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, phí, lệ phí (nếu có).

- Bà Vũ Thị Lúa có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí theo quy định hiện hành; thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất (nếu có).

- Giao Trung tâm Phục vụ Hành chính công có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 24 có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND - UBND phường Đông Hòa, Trưởng phòng Kinh tế Hạ Tầng và Đô thị, Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ số 24, Trưởng Thuế Cơ sở 26 Thành phố Hồ Chí Minh, bà Vũ Thị Lúa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND - UBND phường Đông Hòa chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên cổng thông tin điện tử phường Đông Hòa./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Tuấn (2b).

CHỦ TỊCH

Võ Trọng Tài